TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Tấn Trường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Khách
Ông Phạm Văn Khuyến

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị L - SN: 2000; Trú tại: Thôn T, Xã T, Huyện Đ, Tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn T, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*

Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2018

Cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L vào ngày 26/6/2019.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đều biết, có khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Chị L xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2018, cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2019. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung là cháu H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nh cho anh Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị với anh Th tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th: Tòa án đã tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng anh Th vắng mặt tại địa phương. Căn cứ Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 56/2021/TLST-HNGĐ (ngày 05-3-2021), Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (14-5-2021) nhưng anh Nguyễn Văn Th vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy chị Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Theo lời trình bày của chị L và xác minh tại địa phương thì có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th có mâu thuẫn trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị L. Giao con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2018 cho anh Th trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; cấp dưỡng tự thỏa thuận. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Chị Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, về con chung với anh Nguyễn Văn Th có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn T, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị L, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Xã L vào ngày 26/6/2019.

Theo chị L, hôn nhân giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 và hiện cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho chị L các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để chị L đoàn tụ tiếp tục chung sống với anh Th. Tuy nhiên, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với anh Th, chị L cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Th đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh Th.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2018, cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2019, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, còn cháu Nh thì giao cho anh Th nuôi dưỡng là tự nguyện. Anh Th không có ý kiến, yêu cầu đối với các vấn đề chị L khởi kiện. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu H do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nh thì sống với gia đình anh Th tại Long Hà. Do đó, để đảm bảo môi trường ổn định giúp cháu H, cháu Nh phát triển tốt về tâm lý, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H, cháu Nh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Quan hệ hôn nhân giữ chị Ngô Thị L với anh Nguyễn Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2019 cho chị Ngô Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Hoàng đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2018 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Như đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012131, quyển số 0243 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường